

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ



CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Số
Ngày 19 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY SẢN XUẤT XI MĂNG
VÀ BÊ TÔNG TƯƠI**

Địa chỉ: Km14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, TP. Cần Thơ

CẦN THƠ 2025



Số: 01/BN-PKTHTĐT

BIÊN NHẬN

Ông (Bà): **Trần Hùng Sơn**
Địa chỉ: Cơ sở nhà máy sản xuất Xi măng và Bê tông tươi
Đã nộp hồ sơ bao gồm:

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Cơ sở nhà máy sản xuất Xi măng và Bê tông tươi

Hẹn đến ngày: Không hẹn ngày trả KQ

Người giao hồ sơ

Trần Hùng Sơn

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

Người nhận

Đặng Thị Thắm Tháp

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ



**KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY SẢN XUẤT XI MĂNG
VÀ BÊ TÔNG TƯƠI**

Địa chỉ: Km14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, TP. Cần Thơ

**CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG TÂY ĐÔ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Mai Công Toàn

Cần Thơ, năm 2025

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ

- Địa chỉ văn phòng: Km 14, Quốc lộ 91, P. Phước Thới, TP. Cần Thơ.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Ông) **Mai Công Toàn**
- Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Điện thoại: 0292.3862.077; Fax: 0292.3862.419; E-mail: ximangtaydo@xmttd.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 1800561359 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 10 tháng 06 năm 2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

2. Tên cơ sở: NHÀ MÁY SẢN XUẤT XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG TƯƠI

3. Vị trí cơ sở

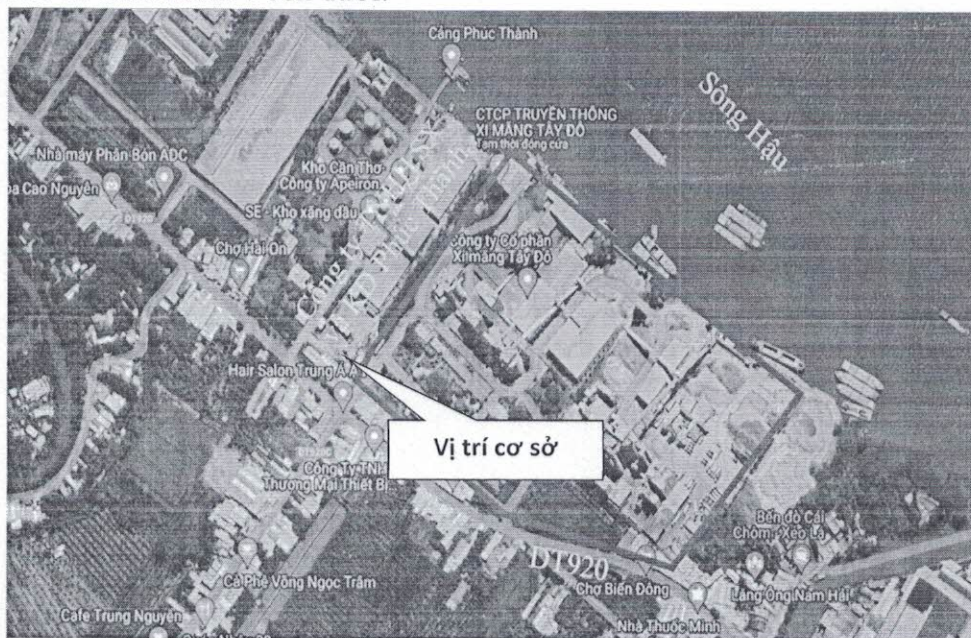
Địa chỉ: Km14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, TP. Cần Thơ.

Nhà máy có tổng diện tích đất chuyên dùng (SKC) là 105.708,6 m², phù hợp với mục đích sản xuất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đã được cấp. Vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Nam giáp đất trống, rạch Cái Chôm;
- Phía Tây Nam giáp nhà dân, đường tỉnh 920;
- Phía Tây Bắc giáp Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Phúc Thành;
- Phía Đông Bắc giáp sông Hậu.

Tọa độ vị trí của Nhà máy được xác định như sau (theo VN2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiều 3⁰): X = 1119558; Y = 575353.

Sơ đồ vị trí cơ sở xem Hình 1 bên dưới:



Hình 1 Vị trí cơ sở

*** Các đối tượng tự nhiên:**

Hệ thống giao thông: Mặt tiền Nhà máy tiếp giáp đường tỉnh 920, cách Quốc Lộ 91B khoảng 03 km về hướng Tây Nam. Bên cạnh đó nhà máy nằm sát bờ Nam Sông Hậu nên thuận lợi cho cả giao thông thủy và bộ trong việc xuất nhập hàng hóa của Công ty.

Hệ thống sông ngòi: Cơ sở tiếp giáp Sông Hậu thuận lợi cho hoạt động xuất nhập hàng hóa theo đường thủy. Đồng thời đây cũng là nguồn cung cấp nước cho hoạt động sản xuất và tiếp nhận nước thải trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Trong vòng bán kính 01 km gần cơ sở không có khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ thiên nhiên thế giới.

*** Các đối tượng kinh tế - xã hội:**

Nhà máy thuộc phường Phước Thới, TP. Cần Thơ, diện tích đất cơ sở đang hoạt động thuộc khu quy hoạch KCN Trà Nóc giai đoạn II, tiếp giáp hướng Tây Bắc có Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Phúc Thành; hướng Tây Nam có cụm dân cư tương đối thưa thớt nằm dọc theo rạch Cái Chôm, hướng còn lại là đường tỉnh 920, có dân cư sống tập trung dọc theo tuyến đường tỉnh. Khuôn viên nhà máy có tường rào bao bọc cách biệt với các đối tượng xung quanh, vị trí đặt các dây chuyền sản xuất nằm ở trung tâm thửa đất, mục đích tạo khoảng cách an toàn đối với các đối tượng sống ven đường tỉnh lộ 920 và cụm dân cư nằm cạnh rạch Cái Chôm.

*** Hiện trạng sử dụng đất:**

Phần diện tích đất cơ sở đang hoạt động là đất thuộc quyền sử dụng của Chủ cơ sở đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích đất xây dựng công trình được chuyển đúng mục đích sang đất chuyên dùng SKC (nhóm đất phi nông nghiệp) là 105.708,6 m², phù hợp với chủ trương và quy hoạch chung của thành phố.

*** Vị trí xả thải:**

Nước thải sau xử lý của Nhà máy có 02 nguồn là nước thải sinh hoạt và nước thải từ hoạt động sản xuất, được xả thải vào sông Hậu, thuộc phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp 02 giấy phép xả nước thải tại 02 vị trí. Một là Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 74/GP-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 (xả nước thải sản xuất); tọa độ vị trí xả thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰ là: X = 1119676; Y = 575647. Hai là Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 44/GP-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 (xả nước thải sinh hoạt) do Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ cấp tọa độ vị trí xả thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰ là: X = 1119569; Y = 575484.

*** Hiện trạng hạ tầng:**

- Giao thông:

+ Giao thông đối ngoại: phía mặt tiền tiếp giáp đường tỉnh 920 thông ra Quốc lộ 91B, mặt hậu Sông Hậu, hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi cho việc xuất nhập hàng hóa.

- + Giao thông nội bộ: Hệ thống giao thông nội bộ được xây dựng tương đối rộng với diện tích 67.922,80 m² (64,25%) bao gồm một tuyến đường giao thông chính nối liền từ cổng chính đến các hạng mục công trình trong khuôn viên nhà máy, chiều rộng rất thuận tiện cho các loại xe tải vận chuyển hàng hóa và các đường phụ thông qua các xưởng sản xuất. Toàn bộ hệ thống giao thông nội bộ này đã được gia cố bằng bê tông để hạn chế bụi và ồn.
- Hệ thống cấp điện: Hệ thống cung cấp điện cho quá trình sản xuất của Công ty được nối từ mạng lưới điện quốc gia khu vực thành phố Cần Thơ, đây là hệ thống điện ba pha. Tại khu vực Công ty hiện 02 trạm trung thế, một trạm 16 Megawatt và một trạm 12 Megawatt; 09 trạm biến áp hạ thế công suất giao động từ 750KVA đến 1.250KVA được bố trí tại các vị trí an toàn theo tiêu chuẩn ngành điện. Ngoài ra, để dự phòng cho những ngày cúp điện thì Công ty đã trang bị 03 máy phát điện dự phòng với tổng công suất 1.500 KVA, mỗi máy 500KVA (phục vụ chủ yếu cho dây chuyền sản xuất bê tông tươi, khu vực văn phòng).
- Hệ thống cấp nước: Nguồn nước sử dụng cho hoạt động của Nhà máy có 02 nguồn là từ nhà máy cấp nước Trà Nóc (phục vụ sinh hoạt) và nước mặt khai thác từ sông Hậu (Giấy phép số 06/GP-UBND ngày 10/3/2022) phục vụ cho các hoạt động sản xuất. Vị trí khai thác có tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰) là: trạm bơm 01 X = 1119543; Y = 575548; trạm bơm 02 X = 1119706; Y = 575243.
- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom theo các đường ống dẫn xả vào nguồn tiếp nhận là sông Hậu tại 03 điểm thoát.
- Hệ thống thoát nước thải: Nước thải từ hoạt động của Nhà máy chia làm 03 khu vực xử lý. Trong đó một khu xử lý nước thải sinh hoạt từ nhà ăn; hai khu còn lại xử lý nước thải của Nhà máy sản xuất Bê tông tươi (khu vực nước rửa bồn trộn, rửa sàn và khu xử lý nước rửa cát (nếu có), nước thải từ hoạt động kiểm soát chất lượng bê tông và xi măng). Nhà máy chỉ thực hiện công đoạn rửa nguyên liệu (cát) trong trường hợp cát từ sà lan đưa lên bãi chứa liệu bằng ống (khi nguyên liệu đưa vào bãi bằng cầu sẽ không qua công đoạn này).
- Công trình bờ kè: Để ngăn ngừa hiện tượng sạt lở tại khu vực hoạt động của nhà máy, công ty đã gia cố bờ kè dọc theo tuyến sông Hậu đoạn nhà máy đang hoạt động bằng các cọc bê tông cốt thép với tổng chiều dài 426m.

4. Quy mô cơ sở

- Quy mô cơ sở được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công: Nhà máy sản xuất xi măng và bê tông tươi (gọi tắt là nhà máy) có tổng mức đầu tư là 76.000.000.000 đồng, thuộc đối tượng quy định tại nhóm C theo quy định tại khoản 3, Điều 11 của Luật đầu tư công số 58/2024/QH15.
- Quy mô diện tích: Tổng diện tích cơ sở là 105.708,60m². Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Quy mô khai thác tài nguyên: Cơ sở có khai thác sử dụng nước mặt phục vụ cho mục đích tưới cây và làm mát máy nghiền xi măng, sản xuất bê tông tươi,... công suất khai thác tối đa là 1.430m³/ngày.đêm theo Giấy phép số 06/GP-UBND ngày 10/3/2022.
- Công suất hoạt động: Các dây chuyền nghiền xi măng: có tổng công suất là 2.250.0000 tấn sản phẩm/năm; Dây chuyền sản xuất Bê tông tươi: 120.000 tấn sản phẩm/năm, không thuộc dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP.

5. Loại hình, công suất hoạt động

Loại hình sản xuất kinh doanh: Sản xuất (nghiền/phối trộn) xi măng và bê tông tươi.

6. Mục đích lập kế hoạch

- “Nhà máy sản xuất xi măng và bê tông tươi” trong quá trình hoạt động sản xuất có nguy cơ phát sinh các sự cố môi trường gây tác động đến môi trường xung quanh và sức khỏe con người.
- Dự phòng các sự cố có nguy cơ phát sinh tại cơ sở, từ đó có cơ sở thực hiện và triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong phạm vi cơ sở;
- Hướng dẫn công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với các tình huống rò rỉ chất thải, cháy nổ, tai nạn lao động có thể xảy ra và triển khai công tác khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố;
- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đối với các cơ quan chức năng và cấp quản lý địa phương;
- Có kế hoạch phối hợp tập huấn hoặc tham gia diễn tập ứng phó sự cố môi trường do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức;
- Trên cơ sở công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường để thông báo và phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện ứng phó kịp thời và khắc phục sự cố theo quy định pháp luật.
- Đảm bảo an toàn: Bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, tài sản khỏi tác động tiêu cực của sự cố môi trường.
- Giảm thiểu hậu quả: Hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường tự nhiên.
- Phản ứng nhanh chóng, kịp thời: Đáp ứng kịp thời và hiệu quả để kiểm soát sự cố, ngăn chặn sự lan rộng và giảm thiểu tác động tiêu cực.
- Tăng cường hiệu quả: Tổ chức và phối hợp các hoạt động ứng phó để đảm bảo sự hiệu quả và sự hợp tác giữa các đơn vị có liên quan.

7. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường

Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô được lập dựa trên cơ sở căn cứ những quy định sau:

TT	Tên văn bản	Hiệu lực thi hành
1	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	01/01/2022
2	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/01/2022
3	Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	06/01/2025
4	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	10/01/2022
5	Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải	01/01/2015
6	Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải	23/04/2025
7	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan	

PHẦN II

CÁC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHỐNG SỰ CỐ

1. Dự báo, đánh giá các sự cố môi trường phát sinh

Dựa trên loại hình và quy trình hoạt động của Công ty, các sự cố môi trường có khả năng phát sinh được dự báo và đánh giá như sau:

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Nguồn tiềm ẩn nguy cơ	Đánh giá tác động sự cố
1	Cháy nổ	- Chập điện - Hỏng hóc máy móc thiết bị - Lưu trữ nguyên, nhiên liệu, chất dễ cháy không đúng quy định - Sét đánh - Hút thuốc không đúng nơi quy định	- Khu vực tủ điện điều khiển, trạm điện - Mạng lưới dây dẫn các thiết bị điện - Khu vực lưu trữ nhiên liệu	- Gây hỏa hoạn - Mất mát, hư hại tài sản - Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Ảnh hưởng đến môi trường không khí do khói và tro bay từ đám cháy
2	Tai nạn giao thông	- Không kiểm soát được tốc độ phương tiện - Không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	- Khu vực cổng ra vào Công ty - Khu vực góc cua bị che khuất tầm nhìn	- Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Hư hại tài sản ảnh hưởng quá trình hoạt động của cơ sở
3	Tai nạn lao động	- Vận hành máy móc thiết bị không đúng kỹ thuật - Máy móc thiết bị gặp trục trặc, hư hỏng - Không tuân thủ quy định an toàn lao động - Bất cẩn hoặc có vấn đề sức khỏe khi đang vận hành máy móc	- Khu vực vận hành máy móc sản xuất - Khu vực tủ điện điều khiển - Khu vực trạm điện	- Có nguy cơ gây cháy nổ - Ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người - Giảm hiệu suất hoạt động của cơ sở, gây thiệt hại về kinh tế
4	Roi vãi nguyên liệu	- Quá trình bốc dỡ nguyên liệu không đúng quy định. - Thiết bị bốc dỡ hỏng - Các thiết bị vận chuyển trong dây chuyền hỏng	- Khu vực cầu cảng - Các thiết bị vận chuyển (băng tải, máng trượt...) - Khu vực kho chứa	- Thất thoát nguyên liệu ảnh hưởng đến sản xuất
5	Biện pháp phòng ngừa sự cố sạt lở bờ sông	Neo đậu của tàu, thuyền, sà lan,...	Bờ kè nhập xuất nguyên liệu, thành phẩm	- Tăng khả năng tai nạn giao thông - Thiệt hại tài sản, tính mạng
6	Bụi, khí thải vượt quá quy chuẩn kỹ thuật	- Thiết bị lọc bụi hỏng - Phương tiện giao thông - Máy phát điện - Khí thải từ quá trình hoạt động của các	- Thiết bị lọc bụi hỏng - Phương tiện giao thông - Máy phát điện	Bụi, khí thải vượt quy chuẩn quy định gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người

STT	Sự cố	Nguyên nhân	Nguồn tiềm ẩn nguy cơ	Đánh giá tác động sự cố
		phương tiện giao thông.	- Xe tải, xe bồn, xe Container, xe máy trong quá trình hoạt động.	
7	Các chỉ tiêu có trong nước thải vượt quá quy chuẩn kỹ thuật	Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước mưa chảy tràn không đảm bảo xử lý các vi sinh vật, chất gây ô nhiễm không được phân hủy trước khi thải ra môi trường bên ngoài.	Bể xử lý nước thải sản xuất, sinh hoạt	Gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người nếu sử dụng nước gần khu vực xả thải để sinh hoạt. Làm ô nhiễm môi trường nước.
8	Tiếng ồn vượt quá quy chuẩn quy định trong thời gian dài	Máy móc hoạt động liên tục.	Các thiết bị hoạt động gây ra tiếng ồn cao như máy nghiền, quạt roots	Gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động
9	Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn CNTT, chất thải nguy hại bị rơi vãi, không được thu gom, tập kết đến đúng nơi quy định	- Thu gom, vận chuyển chất thải không đúng quy định gây tràn, đổ - Dụng cụ lưu chứa bị thủng, hở - Hệ thống xử lý gặp sự cố (máy móc thiết bị hỏng hóc, xuống cấp)	- Trong công ty - Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại	- Gây ô nhiễm đất - Gây ô nhiễm xung quanh môi trường làm việc, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường và sức khỏe con người
10	Bão lũ	- Hệ thống thoát nước không đảm bảo xử lý nước kịp thời khi xảy ra bão lũ, - Bờ kè chống lũ không đảm bảo	- Hệ thống thoát nước trong công ty - Bờ kè	Gây ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, thiệt hại tài sản Công ty
11	Sự cố tràn dầu	Trong quá trình sử dụng và thu gom không cẩn thận để dầu chảy tràn ra xung quanh	- Bồn chứa dầu	Gây ảnh hưởng đến môi trường nước, môi trường đất
12	Ngộ độc thực phẩm	Do thực phẩm không đảm bảo an toàn	- Nơi bán hàng - Nơi chế biến	Gây ảnh hưởng đến môi trường nước, môi trường đất và sức khỏe con người

2. Kịch bản, biện pháp tổ chức ứng phó sự cố môi trường

2.1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

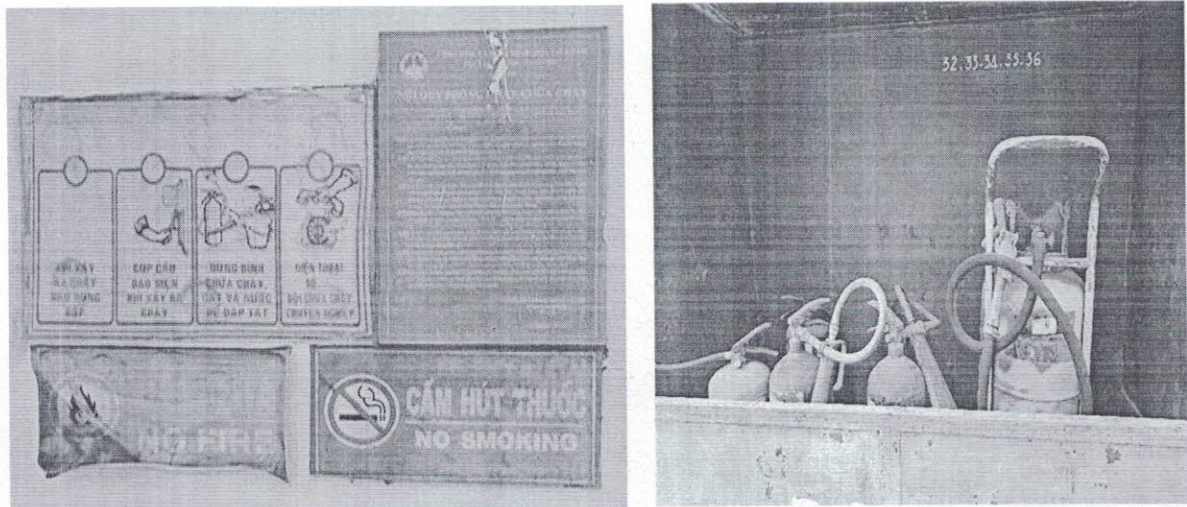
Công ty đã lập phương án PCCC và được Phòng cảnh sát PCCC và CHCN phê duyệt; đã lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng phương án được phê duyệt, vị trí đặt

đúng nơi quy định. Định kỳ có kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị, có tổ chức diễn tập PCCC 02 lần/năm, có biên bản kiểm tra rút kinh nghiệm sau diễn tập.

Bên cạnh đó, tiêu ngữ, thiết bị phòng cháy được đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống cầu chì, cầu dao, dây dẫn điện.

Thành lập đội ứng phó PCCC tại chỗ. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên, các thành viên trong tổ luân phiên trực trong các ca sản xuất, đảm bảo tính an toàn liên tục trong công tác ứng phó với sự cố cháy nổ.



Hình 2. Thiết bị phòng cháy chữa cháy

Đặt bảng nội quy phòng cháy chữa cháy tại nhiều nơi dễ nhìn thấy và yêu cầu nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Các thiết bị PCCC được kiểm tra, bảo trì, thường xuyên và bổ sung thay mới khi có dấu hiệu hỏng, rỉ sét, không hoạt động được,...vv.

2.1.1. Biện pháp phòng ngừa sự cố

- Biện pháp an toàn về điện:

- + Các thiết bị điện được tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ, phải có thiết bị bảo vệ quá tải.
- + Hệ thống đường điện sẽ đảm bảo có hành lang an toàn, hệ thống bảo vệ pha cho các thiết bị sử dụng điện phải được thường xuyên kiểm tra mức độ an toàn điện, thay mới hoặc bảo trì các đường dây bị hỏng.
- + Chương trình phổ biến hướng dẫn cho cán bộ công nhân viên về nội quy an toàn điện. Trang bị bảo vệ an toàn điện cho công nhân vận hành, sửa chữa điện.

- Biện pháp chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi được lắp đặt tại các vị trí cao nhất trên mái nhà xưởng của cơ sở. Toàn bộ công việc thiết kế lắp đặt do đơn vị chuyên môn thực hiện. Hệ thống chống sét tích cực (chống sét ngoài trời) và hệ thống nối đất được thiết kế chuyên ngành và được kiểm định hàng năm theo định kỳ.

- Biện pháp lắp đặt hệ thống PCCC:

- + Lắp đặt hệ thống tủ điện an toàn, thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố về điện.
- + Trang bị hệ thống báo động ở các khu vực thuận tiện và nhất là khu vực dễ gây cháy nổ, trang bị đầy đủ các phương tiện về phòng chống cháy, lắp đặt đúng vị trí và số lượng các bình cứu hỏa ở các khu vực trong nhà xưởng, kho nguyên liệu và văn phòng.
- Biện pháp quản lý:
 - + Treo khẩu hiệu “Cấm lửa” ở khu vực nhạy cảm, có khả năng xảy ra cháy nổ cao. Niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi có nguy hiểm về cháy, nổ.
 - + Các nguyên, nhiên, vật liệu dễ cháy được đặt cách xa khu vực dễ gây cháy, định kỳ kiểm tra các khu vực có nguy cơ cháy nổ và giải quyết triệt để các mối nguy nếu có.
 - + Các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất thường xuyên được kiểm tra giám sát tình trạng hoạt động.
 - + Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng cháy chữa cháy cho công nhân. Đào tạo cho nhân viên các biện pháp phòng và chữa cháy khi xảy ra sự cố.

2.1.2. Biện pháp ứng phó khi có cháy

Công ty ban hành Kế hoạch Thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Giả định các tình huống cháy và ứng phó, cụ thể:

a/. Giả định tình huống cháy:

- Thời điểm xảy ra cháy giả định: Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày X tháng Y năm Z.
- Điểm xuất phát cháy: Kho 3 chứa bánh vông, cao su và thiết bị.
- Nguyên nhân xảy ra cháy: Sự cố chập điện.
- Chất cháy chủ yếu: Bao bì, nhựa, máy móc, thiết bị điện,...
- **Khả năng cháy lan và dự báo thiệt hại:** Khi xảy ra sự cố cháy do lượng chất cháy nhiều, phân bố đều ở các khu vực của cơ sở nên khả năng cháy lan rất lớn, đám cháy có thể lan từ khu vực này sang khu vực khác, có thể lan toàn bộ cơ sở gây cháy lớn nếu không tổ chức cứu chữa kịp thời. Đám cháy tỏa ra nhiều khói, khí độc, nhiệt độ đám cháy tăng cao, đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của những người bị kẹt lại trong đám cháy. Toàn bộ công nhân viên của cơ sở tham gia thoát nạn tạo nên sự hoảng loạn, tìm cách thoát ra khu vực an toàn. Nhiều người bị thương và bị kẹt lại bên trong, cần tới sự giúp đỡ của lực lượng cứu nạn - cứu hộ.

b/ Giả định thực hiện công tác tổ chức chữa cháy và cứu nạn - cứu hộ:

- b₁/ Lực lượng:** Gồm 19 người.
- b₂/ Phương tiện:** Gồm 10 bình chữa cháy xách tay các loại, 04 cuộn vòi B, 04 lần B.
- Người phát hiện cháy đầu tiên hô to “Cháy... cháy...cháy...” hoặc dùng còi, kèn báo động cho mọi người trong cơ sở biết, lực lượng chữa cháy cơ sở nhanh chóng tập trung tại hiện trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

- **Tổ thông tin báo cháy:** 02 người, bao gồm: 01 người sau khi nhận được tín hiệu báo cháy, gọi điện báo cáo sự cố cháy cho Lãnh đạo cơ sở đồng thời điện báo cháy cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp – Đội chữa cháy và CNCH khu vực Bình Thủy số **114** hoặc **0292 744 544**. 01 người cúp điện tại khu vực cháy.
- Lãnh đạo cơ sở sau khi nhận được tin báo cháy, nhanh chóng xuống hiện trường để chỉ huy chữa cháy và ra lệnh cho Đội trưởng đội PCCC cơ sở huy động các thành viên trong đội PCCC cơ sở chia người làm các tổ thực hiện các nhiệm vụ sau:
- **Tổ hướng dẫn thoát nạn – cứu nạn:** Gồm 06 người có nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, công nhân viên tại cơ sở thoát nạn ra khỏi khu vực cháy và tập trung tại khu vực tập kết, xác định số người còn bị kẹt lại trong đám cháy. Tổ chức cứu người bị nạn trong đám cháy chuyển đến khu vực tập kết nạn nhân và tiến hành sơ cấp cứu, phân loại và chuyển thương.
- **Tổ chữa cháy:** 06 người, bao gồm: 03 người có nhiệm vụ dùng cuộn vòi chữa cháy dập tắt lửa và 03 người có nhiệm vụ dùng bình chữa cháy các loại nhanh chóng triển khai bình chữa cháy đã trang bị phun trực tiếp vào đám cháy để chữa cháy, ngăn chặn cháy lan cho đến khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn.
- **Tổ di chuyển tài sản:** Gồm 02 người tập trung di chuyển tài sản, hàng hóa có giá trị tại khu vực cháy ra khu vực tập kết, tạo khoảng cách chống cháy lan, cháy lớn.
- **Tổ bảo vệ:** Gồm 01 người có nhiệm vụ tổ chức tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự bên trong và ngoài cơ sở đặc biệt bảo vệ tài sản, hàng hóa tại khu vực tập kết, không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực thực tập.
- Khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến nơi, Chỉ huy chữa cháy tại chỗ báo cáo lại toàn bộ tình hình, diễn biến của đám cháy cho Chỉ huy lực lượng PCCC&CNCH chuyên nghiệp biết, đồng thời tổ chức các biện pháp cứu người bị nạn và hướng dẫn cho lực lượng PCCC&CNCH chuyên nghiệp sử dụng hệ thống chữa cháy tại chỗ để chữa cháy và cứu nạn - cứu hộ.

2.2. Biện pháp giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông

- Mở cổng ra vào thường xuyên, đảm bảo không chen lấn xô đẩy hoặc không ùn tắc giao thông.
- Bố trí khu vực đỗ xe gần cổng ra vào, nhà xe gần phòng KCS, nhà xe văn phòng phục vụ đỗ đậu xe cho nhân viên và khách hàng. Cử bảo vệ hướng dẫn xe ra vào cổng và sắp xếp vị trí đậu xe phù hợp.
- Quy định lối đi và tốc độ đối với phương tiện của công nhân viên ra vào cơ sở, khách liên hệ công tác.
- Hướng dẫn lối đi cho phương tiện nhập nguyên vật liệu, xuất sản phẩm, thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại,... khi ra vào cơ sở và quy định các phương tiện này chạy vào cơ sở với tốc độ thấp.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển theo quy định.

2.3. Biện pháp an toàn và phòng ngừa tai nạn lao động

- Xây dựng các nội quy an toàn lao động trong khu vực sản xuất. Trang bị các thiết bị cấp cứu tại chỗ, tủ thuốc với bảng chỉ dẫn sử dụng.

- Thiết lập bảng nội quy về an toàn lao động, phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn về kỹ thuật an toàn lao động cho công nhân. Đào tạo kiến thức và tập huấn kỹ năng vận hành các thiết bị, máy móc.
- Bố trí bảng hướng dẫn vận hành và cảnh báo an toàn khi vận hành tại các thiết bị, máy móc. Công nhân được trang bị và hướng dẫn sử dụng bảo hộ lao động theo yêu cầu sản xuất.
- Hệ thống điện được đặt âm và kiểm tra định kỳ 01 tháng/lần, công nhân phụ trách điện được trang bị quần áo, găng tay, giày... không dẫn điện và các dụng cụ sử dụng an toàn điện như dây bảo hiểm, thang, kèm cách điện, mũ an toàn...
- Định kỳ bảo dưỡng, kiểm định các thiết bị sản xuất theo quy định.
- Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ (01 lần/năm đối với nhân viên và 02 lần/năm đối với công nhân có liên quan đến bệnh nghề nghiệp), hạn chế bệnh nghề nghiệp và các chế độ nghỉ ngơi thích hợp.

2.4. Biện pháp phòng ngừa sự cố rơi vãi nguyên liệu

- Kho lưu trữ nguyên liệu được xây dựng kín không bị thấm thấu và tránh nước mưa bên ngoài chảy tràn vào, nền bê tông chắc chắn, có tường bê tông kết hợp vách và trần mái tôn cao ráo, lối đi thông thoáng đảm bảo cho nhân viên xử lý sự cố kịp thời.
- Bên ngoài khu vực lưu chứa nguyên vật liệu nhất là các loại dễ gây cháy có treo biển “cấm lửa”. Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy và bình chữa cháy tại các khu vực nhạy cảm này.
- Kho lưu trữ thường xuyên được kiểm tra sự ngăn nắp, sạch sẽ và thông thoáng.
- Bố trí nhân viên có chuyên môn để quản lý kho chứa và có thể giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả khi có sự cố xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì thiết bị không để xảy ra các hiện tượng rò rỉ, thất thoát nguyên liệu ra môi trường.

2.5. Biện pháp phòng ngừa sạt lở bờ sông

Công trình bảo vệ bờ sông của Công ty được thực hiện theo quy định Tiêu chuẩn TCVN 8419:2022. Phần cảng thủy nội địa từ Km 100+682 đến km 100+306,4, hệ thống cảng có 2 cầu cảng nhập và 2 cầu cảng xuất hàng hóa dạng bản sàn tựa trên bộ cọc bằng bê tông cốt thép, có bố trí trụ neo tàu và đệm chống va, giữa các cầu cảng có bờ kè dạng bê tông cốt thép để bảo vệ tránh sạt lở. Phần bến thủy nội địa từ km 100+306,4 đến km 100+264,4 có bờ kè dạng bê tông cốt thép để bảo vệ tránh sạt lở. Tổng chiều dài bờ kè 417,6m.

Được phép tiếp nhận phương tiện thủy nội địa, tàu biển Việt Nam có mớn nước không quá 04m, ứng với độ sâu mực nước tại bến từ 4,5m trở lên.

Vị trí cảng từ km 100+682 đến km 100+306,4 và vị trí bến từ km 100+306,4 đến km 100+264,4 trên bờ phải sông Hậu thuộc Phường Phước Thới, Tp Cần Thơ.

Vùng nước của cảng: Chiều dài dọc sông 375,6m tính từ điểm XMTĐ01 đến XMTĐ06, chiều rộng 60m tính từ mép ngoài cầu cảng trở ra sông (theo Quyết định số 05/QĐ-SGTVT ngày 02/01/2025 về việc công bố lại bến thủy nội địa).

Biện pháp phòng ngừa sạt lở bờ sông:

- Xây dựng bờ kè kiên cố để tránh sự cố sạt lở.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các ghe, sà lan giảm tốc độ khi gần cập bến và ngừng các động cơ trong quá trình bốc dỡ hàng hóa để giảm áp lực cho bờ sông.
- Thường xuyên giám sát sạt lở bờ sông, đặc biệt là vào mùa nước lên để có thể đưa ra phương án giải quyết và khắc phục kịp thời.
- Chủ cơ sở trang bị các thiết bị (phao cứu hộ, còi...) để phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở xảy ra tại cơ sở.

2.6. Biện pháp ứng phó sự cố bụi, khí thải

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Các chỉ tiêu trong không khí vượt mức tiêu chuẩn quy định	Giả định tình huống: Bụi, khí NO ₂ , SO ₂ , CO phát sinh trong môi trường làm việc vượt mức tiêu chuẩn quy định. Người phát hiện sự cố là kiểm định viên hoặc người lao động có mặt tại các vị trí xảy ra sự cố	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó: - Kiểm tra tất cả các vị trí làm việc trong Công ty có nguy cơ xảy ra sự cố để kiểm soát lượng khí thải bị ô nhiễm; - Liên hệ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm; - Sau khi có kết quả kiểm định xác định chỉ tiêu vượt quy định sẽ tiến hành xử lý; - Sau khi xử lý tiến hành lấy mẫu kiểm tra lại kết quả xem các chỉ tiêu đã đạt tiêu chuẩn chưa, nếu chưa đạt tiến hành xử lý và kiểm định lại cho đến khi các chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn theo quy định.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	- Điều tra nguyên nhân: Sự cố khí thải như bụi, khí thải trong khu vực Công ty chủ yếu là do hoạt động của các lọc bụi PPCS trong dây chuyền và các xe chuyên chở nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Đối với bụi từ các lọc bụi trong dây chuyền sản xuất, nguyên nhân chủ yếu là các túi vải bị thủng. Đối với khí thải, đây là nguồn phát sinh ô nhiễm chủ yếu rất khó kiểm soát nên biện pháp giảm thiểu ô nhiễm chủ yếu là biện pháp quản lý tại nguồn; - Các biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố: + Thường xuyên theo dõi, thực hiện bảo dưỡng định kỳ công trình xử lý bụi; + Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất nhằm để kịp thời phát hiện và khắc phục, sửa chữa, thay thế các thiết bị hỏng; + Lập phương án mua trang thiết bị cho việc thay mới thiết bị xử lý bụi hàng năm và dự phòng khi có trường hợp đột xuất cần sử dụng. + Bê tông hoá đường giao thông nội bộ; + Sử dụng nhiên liệu xe nâng đúng với thiết kế động cơ và ít gây ô nhiễm môi trường, đầu tư xe nâng mới và thanh lý các xe đã cũ; + Trang bị đầy đủ BHLĐ phù hợp với các khâu làm việc; + Lắp nhiều quạt thông gió tại khu vực sản xuất;	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		+ Trồng nhiều cây xanh xung quanh khuôn viên Công ty để giảm thiểu bụi, hấp thu khí thải trong không khí, tạo môi trường làm việc thoáng mát.	
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Bụi, khí thải phát sinh vượt tiêu chuẩn quy định gây ô nhiễm môi trường xung quanh ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm quá trình xử lý sự cố; - Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.7. Biện pháp ứng phó, xử lý sự cố nước thải

2.8.1 Phương án phòng ngừa

Chủ cơ sở chủ động thực hiện một số biện pháp nhằm phòng ngừa khắc phục các sự cố phát sinh như sau:

- Phân công công nhân có chuyên môn về môi trường để vận hành hệ thống.
- Sử dụng thiết bị hoạt động theo chế độ luân phiên (có thiết bị dự phòng khi cần thiết) và hạn chế tối đa hư hỏng thiết bị trong quá trình hoạt động.
- Kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ hệ thống xử lý nước thải nhằm để kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố có thể xảy ra.
- Lập sổ theo dõi sự ổn định của hệ thống trong suốt quá trình hoạt động.
- Thực hiện quan trắc chất lượng nước sau xử lý định kỳ hoặc đột xuất nhằm đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý.

2.8.2 Phương án ứng phó

Dừng tạm thời hoạt động xả thải ra môi trường và triển khai khắc phục sự cố ngay lập tức khi phát hiện sự cố.

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Các chỉ tiêu trong nước thải vượt mức tiêu chuẩn quy định	Giả định tình huống: - Các chỉ tiêu Coliform, PH vượt quá quy chuẩn quy định; - Nước mưa chảy tràn do mực nước sông dâng cao, bão lũ; - Người phát hiện sự cố là kiểm định viên thử mẫu.	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó, xử lý: - Kiểm tra tất cả các vị trí hố ga xử lý nước thải tại Công ty để khoanh vùng sự cố; - Báo cáo Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo xử lý kịp thời. - Liên hệ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ để lấy mẫu kiểm nghiệm - Sau khi có kết quả kiểm nghiệm xác định chỉ tiêu vượt mức	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		quy định sẽ tiến hành xử lý như sau: - Chỉ số pH vượt mức quy định: Dùng dung dịch HCl để trung hoà pH đến khi độ pH đạt tiêu chuẩn quy định (6-9) - Chỉ số Coliform vượt mức quy định: Dùng dung dịch clo với liều lượng thích hợp để xử lý - Sau khi xử lý tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm lại và xử lý đến khi kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn quy định. - Đối với nước mưa chảy tràn: Kiểm tra hệ thống thoát nước Công ty có bị chắn rác không? Có đảm bảo thoát nước khi mưa lớn và lũ không? Bờ kè chống lũ có đủ đảm bảo khi mực nước sông dâng cao hay không?	
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	- Điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố: + Bể tự hoại không đảm bảo các thông số kỹ thuật dẫn đến lượng nước thải ra môi trường bị ô nhiễm; + Hệ thống cống rãnh thoát nước bị rác thải ngăn chặn làm giảm khả năng thoát nước dẫn đến nước chảy tràn sang các khu vực sản xuất; - Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố: + Thường xuyên kiểm tra lưu lượng và chất lượng nước thải ra môi trường; + Thu gom và xử lý nước thải bằng bể tự hoại hoàn chỉnh, các thông số kỹ thuật của bể tự hoại đảm bảo thời gian lưu lắng, phân hủy các chất gây ô nhiễm trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Phần lắng cặn được hút và lấy mẫu định kỳ bởi các Công ty có chức năng kiểm định; + Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh các hệ thống thoát nước của Công ty; + Định kỳ tiến hành lấy mẫu kiểm định 02 lần/năm.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân xung quanh khu vực nếu sử dụng nước này để sinh hoạt.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm quá trình xử lý sự cố; - Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo xử lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.8. Biện pháp ứng phó sự cố tiếng ồn

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Tiếng ồn vượt mức tiêu chuẩn quy định	Giả định tình huống: - Chỉ tiêu tiếng ồn vượt quá quy chuẩn quy định; - Người phát hiện sự cố là kiểm định viên thử mẫu.	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó, xử lý: - Sau khi có kết quả thử mẫu phát hiện tiếng ồn vượt mức quy định; - Tiếng ồn phát sinh trong quá trình sản xuất do sự hoạt động liên tục của máy móc thiết bị, đặc biệt là những máy móc,	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		thiết bị đã cũ, không đảm bảo. Đây là nguồn phát sinh chủ yếu nên rất khó kiểm soát, xử lý; - Báo cáo Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo xử lý kịp thời.	
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	Điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố: Sử dụng máy móc, thiết bị đã cũ, không chú trọng cải thiện môi trường làm việc, Người lao động không chủ động trang bị BHLĐ theo quy định... - Biện pháp khắc phục, phòng ngừa: + Cải thiện điều kiện lao động; + Trang bị BHLĐ đầy đủ cho CBCNV; + Tổ chức khám sức khỏe, khám phát hiện BNN cho NLĐ ít nhất mỗi năm một lần; + Cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị; + Xây tường bao che, cô lập khu vực có tiếng ồn cao; + Trồng nhiều cây xanh xung quanh khuôn viên Công ty; + Định kỳ tiến hành lấy mẫu kiểm định 02 lần/năm.	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp - Ban quản lý Sản xuất; - Bộ phận y tế.
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động và người dân xung quanh khu vực.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm quá trình xử lý sự cố; - Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo xử lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.9. Biện pháp ứng phó sự cố rác thải

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Rác thải rơi vãi, không được thu gom, xử lý theo quy định	Giả định tình huống: Rác sinh hoạt, chất thải nguy hại rơi vãi, không được thu gom tập kết đúng nơi quy định, đơn vị thu gom rác thải chưa đến thu gom định kỳ.	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó, xử lý đối với: - Rác thải sinh hoạt như: hộp đựng thức ăn, ly nhựa, túi nilon..v.v. Yêu cầu bộ phận vệ sinh của Công ty phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh phải thu gom rác để đúng nơi quy định; trường hợp thùng chứa rác đã đầy không đủ chỗ chứa thì rác sẽ được tập kết vào các túi rác (màu đen) mà Công ty đã chuẩn bị sau đó gom gọn vào một khu vực tập kết rác cách xa khu vực sản xuất và nhà ăn để đảm bảo vệ sinh; - Rác thải công nghiệp như: Dây may bao, phế liệu, phế phẩm nhựa PP phát sinh trong quá trình sản xuất chủ yếu là các sản phẩm không đạt yêu cầu, hỏng cần phải loại ra trong quá trình sản xuất. Yêu cầu công nhân SX phối hợp với công nhân vệ sinh lọc lại các phế liệu, phế phẩm này để tái sinh lại thành nguyên	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp; - Bộ phận vệ sinh - Đội An ninh - Bảo vệ.

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		liệu đầu vào trong sản xuất; - Chất, rác thải nguy hại như: Các giẻ lau dính dầu mỡ, cặn mực in, cặn nhớt, bóng đèn huỳnh quang hỏng rơi vãi trong quá trình thu gom, vận chuyển; Yêu cầu bộ phận vệ sinh, công nhân tại bộ phận để rác, chất thải nguy hại phát sinh cần phải sử dụng đồ dùng BHLĐ cùng lau, dọn vệ sinh và tập kết rác, chất thải nguy hại đúng nơi quy định.	
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	- Điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố: + Trong quá trình thu gom vào nơi tập kết không cẩn thận làm rơi vãi; + Trong quá trình sử dụng không thực hiện đúng quy trình; + Hết ca làm việc, công nhân không vệ sinh sạch sẽ. - Biện pháp khắc phục, phòng ngừa: + Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ; + Kiểm tra thường xuyên các khu vực lưu giữ chất thải, dụng cụ lưu chứa đảm bảo phát hiện xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra. + Khu vực lưu chứa CTNH được trang bị sẵn các thiết bị xử lý ứng phó trường hợp khẩn cấp để xử lý ngay lập tức khi xảy ra sự cố (cát, xẻng, thiết bị chữa cháy tại chỗ). + Thực hiện thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải rắn đúng quy định, không để rơi vãi, tràn đổ ra ngoài. + Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị hỏng. + Lập khu vực thu gom, tập kết rác riêng biệt có diện tích khoảng 14,5m ² cách xa khu vực sản xuất của người lao động và nhà dân, treo biển báo cảnh báo chất thải nguy hại để phân biệt; + Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào các thùng riêng biệt có nắp đậy kín và được phân loại và có nhãn dán lên các thùng chứa; + Phối hợp với đơn vị ngoài để cung cấp: Dịch vụ vệ sinh khu vực nhà xưởng, khuôn viên Công ty và đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ có chức năng thu gom và xử lý rác thải nhất là rác, chất thải nguy hại; + Trang bị găng tay, khẩu trang than hoạt tính cho người lao động làm việc tại các bộ phận có sử dụng dung môi, mực in, dầu nhớt...người lao động được phân công thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại về nơi tập kết.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Gây ảnh hưởng trực tiếp đến: - Sức khỏe người lao động khi tiếp xúc trực tiếp và lâu dài; - Môi trường đất, môi trường nước nếu chất thải nguy hại chảy tràn trên đất và nước.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm quá trình xử lý sự cố - Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo xử lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý.	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.10. Biện pháp ứng phó sự cố bão lũ

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Sự cố bão lũ	Giả định tình huống: Mưa bão kéo dài, mưa to, nước dâng do triều cường gây ngập lụt nghiêm trọng tràn vào khu vực sản xuất	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó, xử lý: - Trưởng các đơn vị, bộ phận phối hợp nhanh chóng kiểm tra, khoanh vùng những khu vực bị ngập và có nguy cơ bị ngập nước để báo cáo Ban xử lý tình huống khẩn cấp chỉ đạo thực hiện: + Ngắt điện tại các khu vực bị ngập và có nguy cơ bị ngập nước để đảm bảo an toàn cho người và tài sản; + Kích hoạt máy bơm chống lũ, khơi thông cống thoát nước để tiến hành bơm xả lũ ngay; đồng thời huy động nhân lực ban phòng chống lụt bão và CBCNV các đơn vị bộ phận (khi cần thiết) để đắp bờ ngăn nước và di chuyển tài sản, hàng hóa đến nơi an toàn; - Thường xuyên kiểm tra các khu vực có bờ kè, tường chống ngập nước để gia cố đề phòng sự cố nứt, ngập, vỡ.	- Ban phòng chống lụt bão và xử lý tình huống khẩn cấp; - CBCNV Công ty;
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	- Điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố: + Hệ thống thoát nước cống rãnh không đảm bảo yêu cầu; + Bờ kè chống lũ xây dựng chưa kiên cố, thấp hơn so với mực nước sông; + Máy bơm chống lũ hỏng không sử dụng được hoặc trang bị không đầy đủ, công suất nhỏ hoạt động không hiệu quả; - Biện pháp khắc phục, phòng ngừa: + Luôn đảm bảo hệ thống thoát nước thông thoáng, đảm bảo nhất là vào mùa mưa lũ; + Xây dựng bờ kè chống lũ kiên cố, đảm bảo cao hơn mực nước sông; + Thường xuyên kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng máy bơm chống lũ.	- Ban phòng chống lụt bão và xử lý tình huống khẩn cấp; - CBCNV Công ty; - Bảo vệ.
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Gây ảnh hưởng năng suất lao động, tài sản của Công ty	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm quá trình xử lý sự cố Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Lãnh đạo Công ty	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.11. Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Sự cố tràn dầu	Giả định tình huống: Dầu nhớt bị đổ, tràn ra bên ngoài	Người phát hiện sự cố
2	Khoanh vùng và xử lý sự cố	Phương án ứng phó: - Người phát hiện lập tức khoanh vùng sự cố và báo ngay cho Cán bộ quản lý khu vực nơi xảy ra sự cố và Ban Lãnh đạo để có phương án xử lý; - Giới hạn khu vực xảy ra sự cố bằng biển báo hoặc thông báo để tránh người lao động không biết đi vào khu vực xảy ra sự cố; - Ban xử lý tình huống khẩn cấp ngăn chặn nguồn phát sinh dầu nhớt tránh tình trạng dầu nhớt chảy tràn, lây lan ra bên ngoài bằng cát, giẻ lau; - Thu gom, hút dầu nhớt tràn, giẻ lau dính dầu nhớt, cát dính dầu nhớt vào các phuy chứa chất thải nguy hại theo quy định; - Lau dọn sạch sẽ nơi xảy ra sự cố.	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp - Trưởng các đơn vị, bộ phận; - Bộ phận y tế.
3	Điều tra nguyên nhân và khắc phục, phòng ngừa sự cố	- Điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố: + Trong quá trình thao tác nhân viên không cẩn thận làm dầu nhớt chảy tràn ra bên ngoài. - Phương án phòng ngừa và khắc phục sự cố: + Huấn luyện ATVSLĐ định kỳ;	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
4	Đánh giá tác động đến môi trường	Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động, môi trường nước và môi trường đất	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
5	Báo cáo	- Ban xử lý tình huống khẩn cấp họp rút kinh nghiệm để xử lý sự cố - Lập bảng báo cáo tổng hợp quá trình phát sinh và xử lý sự cố để báo cáo Ban Lãnh đạo Công ty	Ban xử lý tình huống khẩn cấp
6	Lưu trữ	Lưu trữ các hồ sơ, báo cáo liên quan đến vấn đề xử lý sự cố để theo dõi, quản lý	Ban xử lý tình huống khẩn cấp

2.12. Biện pháp ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
1	Mô tả tình huống ngộ độc thực phẩm tại công ty (diễn biến).	Tình huống giả định: - Vào lúc 08h30' ngày X tháng Y năm Z, tại Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô. - Sau khi ăn cơm trưa tại công ty và về vị trí làm việc, khoảng 30 phút sau xuất hiện ban đầu có 04 công nhân, sau đó có khoảng 10 công nhân có dấu hiệu đau bụng, buồn nôn, nôn, một số có biểu hiện tiêu chảy đang tập trung khám tại Phòng Y tế của công ty. - Theo thông báo từ Trung tâm Sản xuất, hiện tại đây có thêm nhiều bệnh nhân có biểu hiện tương tự đang được	- Trục lãnh đạo đến hiện trường và bàn giao lại Trưởng Ban nếu không có trưởng ban thì Phó Ban tiếp nhận cùng với các thành viên trong ban ATVSLĐ công

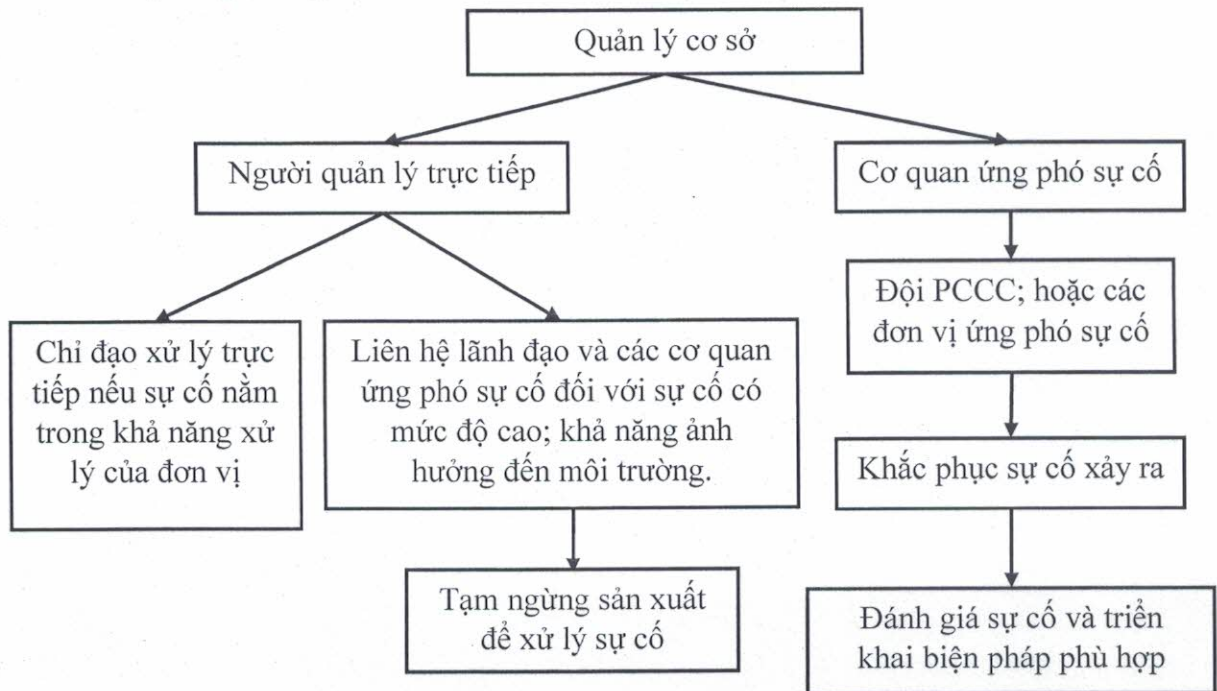
TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		chuyển lên Phòng Y tế, được biết công ty có tổ chức bữa ăn trưa tập trung cho toàn bộ 100 CB-CNV của công ty. Nhân viên y tế công ty chẩn đoán sơ bộ đây là trường hợp ngộ độc thực phẩm báo cáo Trục lãnh đạo công ty cùng Trưởng Ban ATVSLĐ. - Khoảng 8h45' phòng y tế công ty tiếp nhận quá tải, nhân viên y tế sơ cứu bệnh nhân nặng và ưu tiên chuyển đến bệnh viện trước, còn những bệnh nhân nhẹ lần lượt đưa đến bệnh viện tiếp theo gần nhất (bằng xe công ty).	ty. Nếu trong ngày nghỉ không có Trưởng Ban và Phó Ban khi xảy ra ngộ độc thực phẩm thì người trực lãnh đạo điều hành và xử lý. - Nhân viên y tế công ty.
2	Diễn tập xử lý ngộ độc thực phẩm (phân loại bệnh, chuyển viện, báo cáo).	1. Trình tự diễn biến chi tiết: - Có 10 người tham gia diễn tập và 06 người hỗ trợ gồm Ban ATVSLĐ, nhân viên y tế, bộ phận vệ sinh, bộ phận diu, cáng bệnh nhân. + 05 ca tự đi (<i>do Trưởng Ban ATVSLĐ sắp xếp</i>) + 03 ca được diu đi (<i>do Trưởng Ban ATVSLĐ sắp xếp</i>) + Khiêng cáng 02 ca không tự đi được (<i>do Trưởng Ban ATVSLĐ sắp xếp</i>). - Ngay sau khi phòng y tế công ty, nhận định hình hình ngộ độc thực phẩm, báo cáo Trục lãnh đạo công ty cùng Trưởng ban, Phó Ban ATVSLĐ (<i>nhân viên y tế công ty gọi điện thông báo</i>): - 05 người tự đi; - 03 người được diu đi; - 02 người được khiêng bằng cáng. - Phòng y tế sơ cứu ban đầu bệnh nhân nặng và ưu tiên chuyển đến bệnh viện gần nhất trước, còn những bệnh nhân nhẹ lần lượt chuyển viện tiếp theo (bằng xe của công ty). - Các ca bệnh được tiếp tục chuyển từ khu vực sản xuất vào phòng y tế và được chuyển đến bệnh viện. - Tại thời điểm này đại diện lãnh đạo công ty, Trưởng Ban ATVSLĐ cùng nhân viên y tế công ty đến hiện trường khu vực bếp, khu vực nhà ăn của công ty để kiểm tra, tiến hành giữ hiện trường và xem mẫu lưu thực phẩm (để đoàn kiểm tra ATVSTP thành phố, tìm nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm khi cần). - Kiểm tra nguồn gốc thực phẩm, tại khu vực bếp ăn. - Kiểm tra tình trạng sức khỏe người tham gia chế biến tại khu vực bếp ăn. - Được biết công ty có hợp đồng phun côn trùng định kỳ 1 lần / tuần, đề nghị nhân viên y tế công ty phối hợp với công ty côn trùng vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng xung quanh, tiến hành phun xịt khử trùng.	- Trục lãnh đạo đến hiện trường và bàn giao lại Trưởng Ban nếu không có trưởng ban thì Phó Ban tiếp nhận cùng với các thành viên trong ban ATVSLĐ công ty. Nếu trong ngày nghỉ không có Trưởng Ban và Phó Ban khi xảy ra ngộ độc thực phẩm thì người trực lãnh đạo điều hành và xử lý. - Nhân viên y tế công ty

TT	Sơ đồ công việc	Thực hiện công việc	Người thực hiện
		- Tiếp tục phun, xịt tại khu nhà vệ sinh của công nhân gần khu vực nhà ăn. - Bộ phận vệ sinh công ty lau chùi tại khu vực nôn, ói. - Bộ phận vệ sinh công ty lau chùi khu vực nhà vệ sinh công ty. 2. Kết thúc diễn tập. Nhân viên y tế thống kê, báo cáo: - Lập báo cáo Lãnh đạo công ty.	

PHẦN III

TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG SỰ CỐ

1. Sơ đồ phòng chống sự cố



Hình 3. Sơ đồ ứng phó sự cố môi trường

2. Công trình, thiết bị và phương tiện ứng phó sự cố môi trường (theo thực tế)

TT	Công trình, phương tiện, thiết bị	Vị trí	Mục đích
1	Máy Bơm chống lũ	Tại các kvc bơm chống lũ	Bơm chống lũ
2	Hệ thống chống sét đánh thẳng	3 vị trí trong nhà máy	Chống sét
3	Bình chữa cháy	Toàn Công ty	Phòng cháy chữa cháy
4	Vòi xịt	Toàn Công ty	Phòng cháy chữa cháy
5	Phuy cát	Khu vực sản xuất	Phòng cháy chữa cháy
6	Mặt nạ phòng độc	Khu vực sản xuất	Phòng cháy chữa cháy
7	Điện thoại nội bộ	Tại các bộ phận	Liên hệ khi có sự cố khẩn cấp
8	Thùng chứa rác thải sinh hoạt	Toàn Công ty	Chứa rác thải sinh hoạt
9	Thùng chứa chất thải nguy hại	Khu vực tập kết chất thải nguy hại	Chứa chất thải nguy hại
10	Túi sơ cứu, cấp cứu	Khu vực văn phòng	Sơ cứu, cấp cứu
11	Xe Innova 7 chỗ	Nhà xe Công ty	Di chuyển nạn nhân

3. Nguồn lực ứng phó sự cố môi trường

3.1 Ban chỉ huy xử lý tình huống khẩn cấp của Công ty

Khi phát hiện sự cố, cần báo ngay cho các thành viên chủ chốt tại đơn vị để thực hiện công tác ngăn chặn sự cố.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ	ĐIỆN THOẠI
1	Dương Minh Chánh	Phó Tổng Giám đốc	Trưởng ban	0913 973303
2	Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc Sản xuất	Phó ban	0939 258745
3	Trần Hữu Phước	Phó Giám đốc HCNS	Phó ban	0913 708025
4	Trần Hùng Sơn	Phó Giám đốc Sản xuất	Thành Viên	0986 558441
5	Trần Trọng Hiền	Quản đốc ĐCN-TĐH	Thành Viên	0987 383933
6	Nguyễn Chí Trung	Tổ trưởng Nghiên	Thành Viên	0909 780699
7	Nguyễn Trí Tâm	Tổ trưởng Vô bao	Thành Viên	0946 313068
8	Diệp Anh Vũ	Quản đốc Vô bao	Thành Viên	0918 542528
9	Nguyễn Hoàng Châu	Phụ trách CUVT	Thành Viên	0903 084999

Nhiệm vụ và quyền hạn mỗi cá nhân trong ban được quy định như sau:

- Trưởng ban: Quyết định phương án ứng phó khi xảy ra sự cố, hoạt động khắc phục hậu quả sau sự cố. Chỉ đạo tổ chức huy động mọi nguồn lực của Công ty để ứng phó kịp thời các sự cố.
- Phó ban: Hỗ trợ Trưởng ban trong quá trình xử lý sự cố. Thay mặt trưởng ban điều hành hoạt động ứng phó khi trưởng ban vắng mặt.
- Các thành viên: Thực hiện nhiệm vụ tham gia ứng phó sự cố môi trường theo sự chỉ đạo của Ban xử lý tình huống khẩn cấp ứng phó sự cố môi trường và khắc phục hậu quả (nếu có) sau sự cố.

3.2 Danh sách đội ứng cứu khẩn cấp của Công ty

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Điện thoại
1	Diệp Anh Vũ	Đội trưởng	
2	Trần Hữu Phước	Đội phó	
3	Nguyễn Chí Trung	Đội phó	
4	Huỳnh Việt Thành	Thành viên	
5	Lê Tấn Kiệt	Thành viên	
6	Trần Thanh Liêm	Thành viên	
7	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	
8	Thạch Rane	Thành viên	
9	Trần Minh Hiếu	Thành viên	
10	Võ Ngọc Như	Thành viên	
11	Phan Cảnh Tuyền Sơn	Thành viên	
12	Nguyễn Trần Khải Nguyên	Thành viên	
13	Hồ Minh Lâm	Thành viên	
14	Phan Đình Phú	Thành viên	
15	Nguyễn Tấn Cường	Thành viên	

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Điện thoại
16	Nguyễn Hồng Thái	Thành viên	
17	Điền Thái Trí	Thành viên	
18	Đoàn Phước Bảo	Thành viên	
19	Phan Hồng Ngọc	Thành viên	
20	Lê Hoàng Vĩnh Lộc	Thành viên	
21	Nguyễn Thanh Hồng Tươi	Thành viên	
22	Lương Hoàng Oanh	Thành viên	
23	Phạm Đình Bảo	Thành viên	
24	Ngô Thanh Minh	Thành viên	
25	Lê Xuân Long	Thành viên	
26	Lê Văn Nhựt	Thành viên	
27	Phan Thành Phương	Thành viên	
28	Lê Vũ Linh	Thành viên	
29	Trần Thanh Sang	Thành viên	
30	Nguyễn Nhật Thành	Thành viên	
31	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	Thành viên	
32	Trần Ngọc Minh	Thành viên	
33	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên	
34	Nguyễn Trí Tâm	Thành viên	
35	Trần Văn Tiên	Thành viên	
36	Trần Văn Hữu	Thành viên	
37	Lê Văn Giàu	Thành viên	
38	Lưu Minh Khánh	Thành viên	
39	Nguyễn Hoàng Minh Kha	Thành viên	
40	Nguyễn Vũ Ngọc	Thành viên	
41	Phạm Văn Huyền	Thành viên	
42	Đinh Ngọc Rô	Thành viên	
43	Ngô Phú Hòa	Thành viên	
44	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	
45	Nguyễn Thanh	Thành viên	
46	Lê Xuân Trường	Thành viên	
47	Nguyễn Sơn Thái	Thành viên	
48	Nguyễn Văn Lợi	Thành viên	
49	Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	
50	Lê Hoàng Vân	Thành viên	

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Điện thoại
51	Phan Thanh Tùng	Thành viên	
52	Giang Thanh Hoàng	Thành viên	
53	Trần Văn Thảo	Thành viên	
54	Trần Ngọc Lệ	Thành viên	
55	Lê Quang Vũ	Thành viên	

Ngoài số CBCNV có tên trong danh sách thường trực của Đội ứng cứu khẩn cấp của Công ty trên đây; CBCNV tại các đơn vị, bộ phận của Công ty là lực lượng tại chỗ sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố môi trường khi được Công ty huy động

Đội PCCC & CNCH, Đội ứng phó sự cố môi trường và lực lượng sơ cứu, cấp cứu phối hợp tổ chức ứng phó giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của Công ty.

4. Các số điện thoại liên hệ với cơ quan chức năng

Khi sự cố xảy ra vượt khả năng xử lý của đơn vị, các thành viên trong tổ ứng phó cần báo ngay cho các đơn vị gần nhất, số điện thoại xem Bảng 3.2:

Bảng 3.2 Thông tin liên lạc với các cơ quan chức năng khi có sự cố xảy ra

STT	Cơ quan	Số điện thoại
1	Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn	02923.114
2	Cấp cứu	02923. 115

5. Kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố môi trường.

- Kế hoạch đào tạo: Định kỳ 02 năm 1 lần, Ban Chỉ huy ứng phó sự cố môi trường tổ chức đào tạo, hướng dẫn về công tác ứng phó sự cố môi trường;
- Đối tượng đào tạo: Trưởng các đơn vị, bộ phận, thành viên đội ứng phó sự cố môi trường;
- Thời gian đào tạo, diễn tập: 01 ngày;
- Nội dung đào tạo: Tình trạng môi trường của Công ty, tình huống xảy ra sự cố môi trường và phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố;
- Diễn tập: Để chủ động ứng phó khi xảy ra sự cố về môi trường, Ban chỉ huy ứng phó sự cố môi trường sẽ tổ chức diễn tập cho đội ứng phó sự cố môi trường tại các bộ phận có nguy cơ xảy ra sự cố theo kịch bản đã xây dựng.

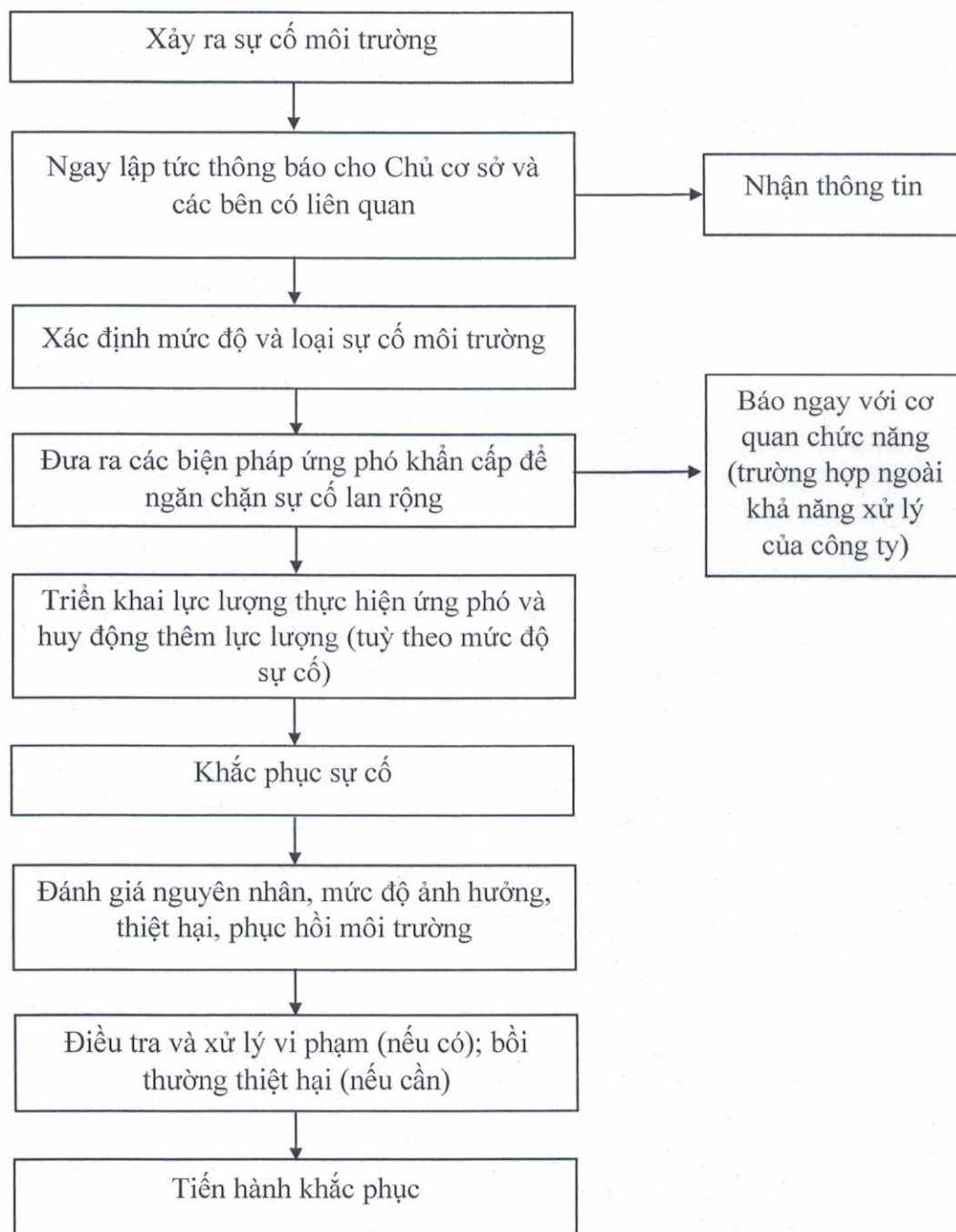
6. Phương thức thông báo, báo động khi xảy ra sự cố môi trường và huy động lực lượng, trang thiết bị để ứng phó

Phương thức thông báo, báo động:

- Khi xảy ra sự cố người phát hiện hô to, báo hiệu xảy ra sự cố; gọi điện thoại cho cán bộ quản lý bộ phận để tiến hành xử lý;
- Trưởng bộ phận khi nghe thông báo nhanh chóng nắm bắt tình hình báo cáo về Ban Lãnh đạo và Ban xử lý tình huống khẩn cấp để ứng phó như kịch bản đã xây dựng;

- Huy động nguồn lực, trang thiết bị ứng phó sự cố:
 - + Huy động nguồn lực tại chỗ là CBCNV đang làm việc tại các bộ phận hoặc huy động lực lượng từ các đơn vị, bộ phận khác nếu thấy cần thiết;
 - + Sử dụng trang thiết bị sẵn có tại các bộ phận, điều động trang thiết bị từ các đơn vị khác, kho chứa...để hỗ trợ khi cần thiết.

Quy trình xử lý khi có sự cố xảy ra



7. Kinh phí cho công tác ứng phó sự cố

Nguồn quỹ dự phòng công ty.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô đáp ứng các yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó với các sự cố về môi trường có nguy cơ xảy ra tại Công ty nhằm giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường đồng thời bảo vệ người, tài sản, vật tư, hàng hóa của Công ty;
- Đảm bảo kịp thời kiểm tra, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố môi trường;
- Công tác báo cáo hàng năm kịp thời, bám sát thực tế;
- Thực hiện quan trắc môi trường, xử lý ngay các nguy cơ có tác động xấu đến môi trường nếu có phát sinh;

2. Kiến Nghị

Đề xuất các Cơ quan chức năng có liên quan về công tác Bảo vệ môi trường

- Tổ chức Hội thảo tập huấn nghiệp vụ & hướng dẫn Công ty lập các hồ sơ, báo cáo cũng như thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường;
- Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục sự cố môi trường có thể xảy ra để kịp thời ứng phó nhằm bảo vệ môi trường chung của Công ty và xã hội.



Mai Công Toàn



